

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày: 11-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Thụ.
- Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2018/TLST - DS, ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị G, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đ, cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17 tháng 11 năm 2016, ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H (sau đây gọi tắt là vợ chồng bà H) có viết giấy nợ bà G số tiền 650.000.000

đồng, đã trả 400.000.000 đồng, còn nợ lại 250.000.000 đồng. Vợ chồng bà H có hẹn trả vào ngày 30/12 hàng năm, mỗi năm 50.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 30/12/2017 dương lịch. Vào ngày 17/11/2016, vợ chồng bà H còn nợ bà G 9.000.000 đồng và hẹn đến trước tết âm lịch năm 2016 sang năm 2017 sẽ trả đủ. Khi viết giấy nợ tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất. Sau khi hẹn nợ đến thời hạn trả mặc dù bà G đã yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng bà H vẫn không trả số tiền trên cho bà G. Vì vậy, bà G khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H trả số tiền 259.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà G đã xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 150.000.000 đồng do chưa đến hạn, bà Giang chỉ yêu cầu vợ chồng bà H trả số nợ 109.000.000 và lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật.

Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Trung T vẫn không có mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị G, buộc ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H phải trả cho bà Đào Thị G số tiền 109.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Đào Thị G và bị đơn bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Trung T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Vào ngày 17 tháng 11 năm 2016, vợ chồng bà H có ghi giấy nợ tiền bà G số nợ còn lại là 250.000.000 đồng. Vợ chồng bà H có hẹn trả

vào ngày 30/12 hàng năm, mỗi năm 50.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 30/12/2017 và vợ chồng bà H còn nợ bà G số tiền 9.000.000 đồng, hẹn trước tết âm lịch năm 2016 sang 2017 sẽ trả. Khi viết giấy nợ hai bên không thỏa thuận lãi suất. Sau khi hẹn nợ đến thời hạn trả mặc dù bà G đã yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng bà H vẫn không trả số tiền trên cho bà G. Nay bà G khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H trả số tiền 259.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà Đào Thị G và vợ chồng bà Phạm Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 471, 472, 473, 474 BLDS năm 2005. Nay bà G đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng vợ chồng bà H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Việc vợ chồng bà H không thực hiện nghĩa vụ của bên vay tài sản đối với bên cho vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà G.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án vợ chồng bà H không có mặt để làm việc, nguyên đơn bà Đào Thị G yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của vợ chồng bà H trong giấy nợ tiền ngày 17/11/2016 để có căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 02/5/2019, Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định số 05/2019/QĐ-TCGD đối với chữ ký và chữ viết họ tên của vợ chồng bà H trong giấy nợ tiền đề ngày 17/1/2016 so với các tài liệu so sánh có phải do cùng một người viết ra không. Ngày 15/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk có kết luận giám định số 40/PC09, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Trung T, Phạm Thị H trong giấy nợ tiền đề ngày 17/11/2016 so với chữ ký, chữ viết trong các tài liệu so sánh là do cùng một người viết ra.

Vì vậy, việc bà Đào Thị G yêu cầu vợ chồng bà H trả số tiền nợ là 259.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tuy nhiên, tại giấy nợ tiền hai bên có thỏa thuận trả dần số tiền 250.000.000 đồng, trả mỗi năm 50.000.000 đồng, vào ngày 30/12 hàng năm, bắt đầu từ ngày 30/12/2017 dương lịch. Xét thấy, thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Hiện nay, bà G nhận thấy vợ chồng bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên của năm 2017, 2018 với số nợ 100.000.000 đồng, đối với số nợ 150.000.000 đồng do chưa đến hạn trả nên bà G có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của bà G là tự nguyện không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Cần đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H trả số tiền 150.000.000 đồng của bà G.

[3] Về lãi suất: Tại giấy nợ tiền ngày 7/11/2016 giữa bà G và vợ chồng bà H không thỏa thuận về lãi suất. Tại Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 quy định: “Xác định lãi, lãi suất trong hợp đồng vay tài sản không phải là hợp đồng tín dụng thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005:

Hợp đồng vay tài sản không phải là hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01-01-2017 thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết này thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng được xác định như sau:

1. Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay có nghĩa vụ trả lãi trên nợ gốc quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả, nếu các bên có thỏa thuận về việc trả lãi đối với nợ gốc quá hạn.

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = (nợ gốc quá hạn chưa trả) x (lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm trả nợ) x (thời gian chậm trả nợ gốc)”

Như vậy, căn cứ vào quy định trên, vợ chồng bà H hẹn trả số tiền 50.000.000 đồng lần đầu tiên vào ngày 30/12/2017 dương lịch. Lãi suất đối với số tiền này được tính từ ngày 31/12/2017 đến ngày xét xử 11/7/2019 là 555 ngày, lãi suất cụ thể như sau: 50.000.000 đồng x 9% x 555 ngày : 365 ngày = 6.842.000 đồng.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng vợ chồng bà H hẹn trả vào ngày 30/12/2018, lãi suất được tính từ ngày 31/12/2018 cho đến ngày xét xử 11/7/2019 là 191 ngày, lãi suất cụ thể như sau: 50.000.000 đồng x 9% x 191 ngày : 365 ngày = 2.355.000 đồng.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng vợ chồng bà H hẹn trả trước tết âm lịch 2016 sang năm 2017, tức là trả vào cuối năm 2016 âm lịch, theo điểm c khoản 3 Điều 151 BLDS 2005 “c) Cuối năm là ngày cuối cùng của tháng mười hai”, do đó lãi suất đối với số tiền này được tính từ ngày 01/01/2017 âm lịch, tức ngày 28/01/2017 dương lịch đến ngày xét xử 11/7/2019 là 892 ngày, lãi suất cụ thể như sau: 9.000.000 đồng x 9% x 892 ngày : 365 ngày = 1.979.000 đồng.

Lãi suất đối với số tiền 109.000.000 đồng tính đến ngày xét xử là 11.176.000 đồng.

[4] Về chi phí giám định chữ viết: Do yêu cầu của bà Đào Thị G được chấp nhận nên bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Trung T phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng. Do bà Đào Thị G đã nộp tạm ứng số tiền này nên cần buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Trung T phải trả lại cho bà Đào Thị G số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.040.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cần trả lại cho bà Đào Thị G tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 151, 471, 472, 473, 474 và Điều 476 BLDS năm 2005.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 161; khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị G. Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Trung T phải liên đới trả cho bà Đào Thị G 120.176.000 (Một trăm hai mươi triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng (trong đó nợ gốc là 109.000.000 đồng, lãi suất quá hạn là 11.176.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng ông S, bà L còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả số tiền 150.000.000 đồng mà bà Đào Thị G yêu cầu.

3. Về chi phí giám định chữ viết: Buộc ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.040.000 đồng, do bà Đào Thị G đã nộp tạm ứng số tiền chi phí giám định này nên buộc ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H phải trả lại cho bà Đào Thị G số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.040.000 (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H phải chịu 6.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Đào Thị G 6.475.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Giang đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số AA/2017/0008894, ngày 12/11/2018.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Đào Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Trung T và bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Hà